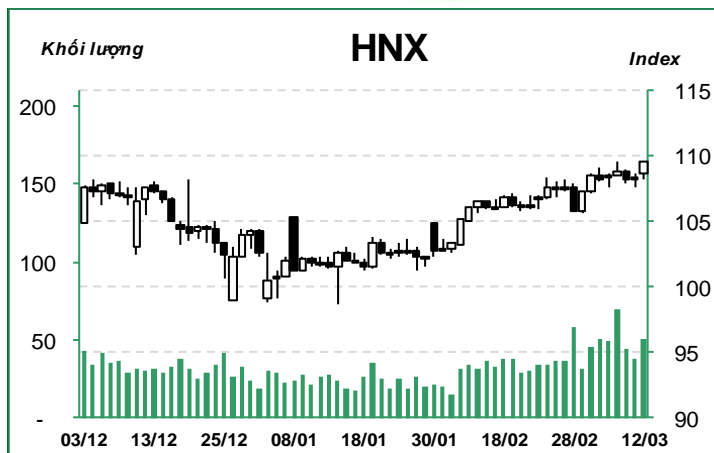
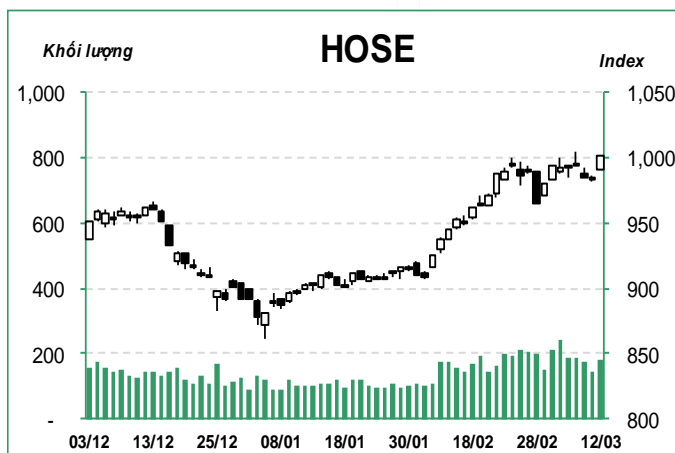


## Tổng quan thị trường

12/03/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,001.32</b>	<b>1.70%</b>	<b>929.86</b>	<b>1.49%</b>	<b>109.55</b>	<b>1.14%</b>
Cuối tuần trước	985.25	1.63%	914.74	1.65%	108.22	1.23%
Trung bình 20 ngày	982.59	1.91%	917.70	1.32%	107.48	1.93%
<b>Tổng KLGĐ (triệu cp)</b>	<b>208.19</b>	<b>16.53%</b>	<b>72.48</b>	<b>104.73%</b>	<b>64.57</b>	<b>43.47%</b>
<b>KLGĐ khớp lệnh</b>	<b>179.89</b>	<b>26.11%</b>	<b>59.91</b>	<b>87.14%</b>	<b>50.62</b>	<b>35.36%</b>
Trung bình 20 ngày	183.19	-1.80%	55.17	8.60%	41.17	22.94%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>4,802.35</b>	<b>29.23%</b>	<b>2,589.04</b>	<b>71.79%</b>	<b>692.05</b>	<b>36.36%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>4,084.97</b>	<b>42.97%</b>	<b>2,238.41</b>	<b>73.05%</b>	<b>560.83</b>	<b>47.39%</b>
Trung bình 20 ngày	3,858.63	24.46%	2,087.14	24.05%	501.08	38.11%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	203	56%	27	90%	102	27%
<b>Số mã giảm</b>	112	31%	3	10%	70	19%
<b>Số mã đứng giá</b>	45	13%	0	0%	206	54%



Sau khi trải qua những phiên rung lắc trong biên độ hẹp, thị trường trong phiên hôm nay đã hưng phấn trở lại khi dòng tiền tham gia thị trường đã bất ngờ nhảy vọt. Theo đó, tính chung trên cả hai sàn thì giá trị giao dịch trong phiên hôm nay đã đạt hơn 4,600 tỷ, tăng hơn 40% so với phiên trước đó. Lực cầu gia nhập chủ yếu ở các mã ngân hàng đã hỗ trợ cho VN-Index và HNX-Index lần lượt gia tăng gần 17 điểm và hơn 1 điểm vào cuối phiên. Bên cạnh đó, diễn biến của khối ngoại cũng hồi phục khi động thái mua ròng đã quay trở lại trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung chủ yếu trên sàn Thành phố với tổng giá trị mua bao gồm cả chứng chỉ quỹ đạt gần 29 tỷ đồng.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1001.32 điểm (+1.70%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 179.9 triệu cổ phiếu (+26.1%), tương đương 4,085 tỷ đồng giá trị (+43.0%).

Trong phiên hôm nay, lực cầu chủ yếu tập trung ở các mã ngân hàng, trong đó dẫn đầu bởi các cổ phiếu của ngân hàng Vietcombank-VCB (+3.5%), BIDV-BID (+5.5%) và VietinBank-CTG (+4.7%). Bên cạnh đó, bộ đôi nhà Vingroup bao gồm Vinhomes-VHM (+2.6%) và Vincom Retail-VRE (+3.4%) cũng ghi nhận đà tăng tích cực. Cùng với đó, nhóm thực phẩm với sự đóng góp đến từ các cổ phiếu của SABECO-SAB (+2.9%), VINAMILK-VNM (+1.0%) và GTNFOODS-GTN (+1.2%) cũng hỗ trợ cho VN-Index chinh phục mốc 1,000 điểm. Các cổ phiếu ngành công nghệ như FPT Corp-FPT (+4.5%) và Tập đoàn CMC-CMG (+4.4%) cũng duy trì được đà tăng khi kết phiên.

Nếu loại bỏ giá trị mua ròng chứng chỉ quỹ ETF thì đã đảo chiều mua ròng 19 tỷ đồng cổ phiếu trong phiên hôm nay. Trong đó, lực mua chủ yếu ở các mã là Novaland-NVL (+39.2 tỷ), Vinhomes-VHM (+26.0 tỷ) và cổ phiếu của công ty Nước

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
TCB	3,900.0	97.68
VNM	380.0	52.73
STB	3,832.8	44.84
SBT	2,000.0	40.00
DXG	1,500.0	37.65
MSN	404.7	35.54
SSI	1,190.0	34.06
SHI	2,262.0	18.19
ITA	5,246.0	15.58
VPI	340.0	13.94
<b>HNX</b>		
SHB	7,653.5	55.21
CVN	1,300.0	22.10
AMV	500.0	16.32
VCG	390.0	11.14
VIX	1,200.0	10.62
MPT	2,540.0	9.65
PVB	167.4	2.93
DGC	35.0	1.39
PDB	91.5	0.92
NDN	30.0	0.44

– Môi trường Bình Dương BWE (+17.5 tỷ). Trong khi đó ở chiều ngược lại, các mã Vinamilk-VNM (-50.3 tỷ), cổ phiếu của Thép Hòa Phát-HPG (-35.6 tỷ) và cổ phiếu hàng không Vietjet-VJC (-22.5 tỷ) là những mã bị bán ra nhiều nhất.

Trên sàn Hà Nội chỉ số cũng có diễn biến tương tự khi đóng cửa sát mốc 110 điểm và chính thức chốt phiên mức 109.55 điểm (+1.14%), với KLGD khớp lệnh đạt 50.6 triệu cổ phiếu (+35.4%), tương đương 560.8 tỷ đồng giá trị (+47.4%).

Trong phiên hôm nay lực cầu cổ phiếu cũng áp đảo trên sàn Hà Nội. Trong đó, dẫn dắt đà tăng đến từ bộ đôi nhóm ngành ngân hàng và vật liệu xây dựng. Trong đó, tại nhóm ngân hàng, cổ phiếu của Ngân hàng Á Châu-ACB (+1.6%) và SHB-SHB (+3.8%) là đóng góp tích cực nhất. Theo sau là các mã cổ phiếu nhóm vật liệu xây dựng như Tổng Công ty Viglacera-VGC (+2.3%), Viglacera Hạ Long-VHL (+6.5%). Đà tăng tương tự cũng xuất hiện ở nhóm dầu khí bao gồm công ty DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+3.3%) và Hóa dầu Petrolimex-PLC (+0.6%) cùng với các mã xây dựng như VINACONEX-VCG (+0.7%), Xây dựng số 1-VC1 (+10.0%) và Công ty Thống Nhất-BAX (+6.3%).

Khối ngoại gia tăng bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 17.7 tỷ đồng (+29.1%), trong đó lực bán chủ yếu ở các mã của Viglacera-VGC (-5.9 tỷ), công ty DVKT Dầu khí PTSC-PVS (-3.5 tỷ) và cổ phiếu hạ tầng Tasco-HUT (-2.1 tỷ). Trái lại, các mã Giấy Hải Phòng-HHP (+0.5 tỷ), cổ phiếu của công ty xây lắp dầu khí VN-PVX (+0.1 tỷ) và Tập đoàn đầu tư Thăng Long TIG (+0.1 tỷ) là những mã được mua vào nhiều nhất mặc dù giá trị cũng chỉ khiêm tốn.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tuy vẫn ở mức dưới bình quân 10 và 2 phiên nhưng đang gia tăng tích cực so với phiên trước đó, hàm ý dòng tiền đang gia nhập trở lại thị trường. Không những vậy, chỉ số đi vượt kháng cự tâm lý 1.000 điểm và duy trì đóng cửa trên MA20, kèm theo chỉ báo ADX nằm trên vùng 29 và đường +DI nằm trên -DI cho thấy xu hướng phục hồi của chỉ số đang tích cực. Thêm vào đó, chòm MA5,10,20 đang sắp xếp theo thứ tự phân kỳ dương tích cực, cho thấy động lực phục hồi của chỉ số đang được củng cố, chỉ số có thể tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự gần 1.020 -1.025 điểm (vùng đỉnh tháng 10/2018) trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy xu hướng phục hồi đang tiếp diễn, chỉ số có thể sớm tiến lên thử thách vùng kháng cự 111.1 điểm (Fib 61.8). Nhìn chung, xu hướng phục hồi của thị trường vẫn đang tiếp diễn. Do đó, nhà đầu tư có thể gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng vào các cổ phiếu có tính dẫn dắt, có cơ bản tốt, hưởng lợi từ các hiệp định thương mại và có triển vọng kinh doanh 2019 khả quan.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HU1	10.0	17.4	7.0%
SZL	40.7	244.6	7.0%
SC5	26.9	2.3	7.0%
ELC	7.5	104.6	7.0%
HVG	6.8	688.3	6.9%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
YEG	147.6	135.3	-7.0%
PPI	0.7	457.1	-6.9%
HVX	3.5	0.2	-6.9%
YBM	12.9	480.9	-6.9%
DAT	15.9	0.0	-6.8%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	33.4	240.1	2.3%
CTG	22.1	194.9	4.7%
HPG	33.9	178.2	0.2%
PLX	62.0	175.1	2.7%
MBB	22.6	150.5	3.4%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CTG	22.1	9,098.6	4.7%
FLC	5.5	7,410.3	0.0%
ROS	33.4	7,355.0	2.3%
MBB	22.6	6,797.4	3.4%
HPG	33.9	5,262.6	0.2%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.6	134.7	20.0%
ACM	0.8	559.1	14.3%
DCS	0.9	366.7	12.5%
L35	5.5	7.5	10.0%
VC1	16.5	4.0	10.0%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BXH	14.4	3.0	-10.0%
GDW	26.4	0.1	-9.9%
DTD	12.2	356.6	-9.6%
VXB	12.2	0.1	-9.6%
PBP	14.1	0.3	-9.6%

#### Top 5 giá trị

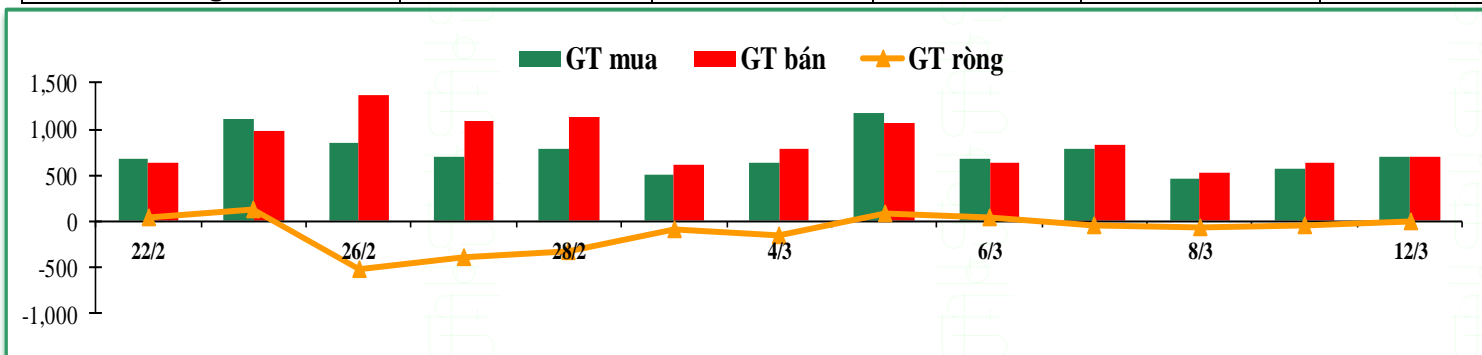
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	8.1	96.2	3.9%
ACB	30.9	76.5	1.6%
VGC	21.8	68.4	2.4%
PVS	21.6	67.6	3.4%
TNG	24.0	41.2	-0.8%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	8.1	12,186.1	3.9%
HUT	4.1	4,252.3	-2.4%
VGC	21.8	3,168.3	2.4%
PVS	21.6	3,147.8	3.4%
PVX	1.5	2,937.2	0.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	682.9	16.7%	663.9	16.3%	19.0
HNX	10.8	1.9%	28.5	5.1%	-17.7
<b>Tổng số</b>	<b>693.7</b>		<b>692.4</b>		<b>1.3</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	88.5	63.9	-1.2%
VIC	118.6	62.8	0.3%
VNM	139.0	60.9	1.0%
VHM	92.3	47.0	2.6%
NVL	62.5	41.7	4.0%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	139.0	111.1	1.0%
HPG	33.9	77.2	0.2%
VIC	118.6	59.3	0.3%
MSN	88.5	55.3	-1.2%
SSI	28.8	42.7	0.7%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
NVL	62.5	39.2	4.0%
VHM	92.3	26.0	2.6%
BWE	26.1	17.5	-0.4%
CTD	141.9	15.4	0.6%
CII	23.9	14.7	0.4%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.6	9.0	3.4%
HHP	17.0	0.5	9.7%
NDN	14.3	0.4	2.1%
PVX	1.5	0.1	0.0%
TIG	2.5	0.1	4.2%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	21.6	12.5	3.4%
VGC	21.8	5.9	2.4%
HUT	4.1	2.1	-2.4%
VGS	12.7	1.8	1.6%
NDN	14.3	1.2	2.1%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HHP	17.0	0.5	9.7%
PVX	1.5	0.1	0.0%
TIG	2.5	0.1	4.2%
AMV	31.6	0.1	0.3%
IDV	29.5	0.1	0.0%

## Tin trong nước

### **Năm 2019 tiếp tục siết cho vay ngoại tệ, lãi suất cho vay sẽ ngày càng khác biệt giữa các nhóm khách hàng**

Tăng trưởng tín dụng năm 2019 được dự báo tương đương với năm 2018 ở mức 14%, riêng tín dụng ngoại tệ sẽ tiếp tục bị cắt giảm.

Chia sẻ tại Hội thảo kinh tế Việt Nam thường niên 2019 sáng nay (12/3), ông Phạm Thanh Hà, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước cho biết, trong 2,5 tháng đầu năm 2019, tăng trưởng tín dụng tích cực phù hợp với mục tiêu của NHNN, hiện đạt khoảng trên 1%. Trong đó, tín dụng có đà tăng mạnh trong tháng 1 nhưng bắt đầu chậm lại vào tháng 2 do đúng vào kỳ nghỉ lễ Tết.

Ông Hà cũng cho biết NHNN vẫn đang mua vào một lượng khá lớn ngoại tệ dù mức độ mua không dồn dập như năm ngoái. Lãi suất cũng đang trong xu thế ổn định, một số ngân hàng từng tăng lãi suất huy động trước tết nay có kế hoạch giảm lãi suất do áp lực thanh khoản giảm. Trong thời gian tới, tình trạng thanh khoản và mặt bằng lãi suất dự báo sẽ tiếp tục ổn định. NHNN dự kiến mức tăng trưởng tín dụng năm 2019 sẽ tương tự với năm 2018 ở mức 14%. Tín dụng ngoại tệ sẽ tiếp tục bị cắt giảm trong năm 2019, đây cũng là định hướng của NHNN trong nhiều năm qua.

Giải thích cho định hướng tăng trưởng ở mức thấp, lãnh đạo NHNN cho biết nếu chúng ta tăng trưởng cao thì áp lực huy động vốn đầu vào cũng rất lớn, khiến mặt bằng lãi suất bị tác động từ đó áp lực lên lạm phát. Mục tiêu chung của Chính phủ là ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và theo đó các chính sách điều hành tỷ giá, lãi suất, tín dụng... phải phối hợp nhuần nhuyễn với nhau để phục vụ được mục tiêu này.

### **Chính phủ xin rút đề xuất tăng thuế xăng kịch khung 8.000 đồng/lít**

Khung thuế Bộ Tài chính đề xuất là 3.000-8.000 đồng/lít, cao gấp 2-3 lần khung thuế hiện hành (1.000-4.000 đồng/lít).

Chính phủ vừa xin rút đề xuất nới khung thuế bảo vệ môi trường xăng lên tới đa 8.000 đồng/lít tại dự thảo Luật thuế bảo vệ môi trường.

Bộ Tài chính từng đề xuất nới khung thuế bảo vệ môi trường xăng lên tới đa 8.000 đồng/lít tại dự thảo Luật thuế bảo vệ môi trường. Nay Chính phủ xin rút đề xuất xây dựng Luật này.

Theo Chính phủ, cần có thêm thời gian để nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Luật theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhất là vấn đề mở rộng đối tượng chịu thuế có tác động xấu đến môi trường.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **May Sông Hồng dự kiến chia cổ tức tỷ lệ 40%, mục tiêu 475 tỷ đồng LNTT năm 2019**

Năm 2018 May Sông Hồng đạt 370 tỷ đồng LNST, tăng gần 85% so với năm 2017.

Năm 2018 được xem là năm thuận lợi với công ty khi doanh thu đạt xấp xỉ 3.950 tỷ đồng, tăng trên 20% so với năm 2017 và vượt 12,85% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 450 tỷ đồng, tăng 94% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 370 tỷ đồng, tăng 85% so với lợi nhuận đạt được năm 2017 và vượt 60,78% chỉ tiêu lợi nhuận được giao cho cả năm.

Với kết quả đạt được HĐQT công ty dự kiến chia cổ tức tỷ lệ 40% như kế hoạch đặt ra. Tương ứng tổng số tiền chia cổ tức khoảng 190,5 tỷ đồng, chiếm 51,5% tổng LNST đạt được trong năm.

Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Năm 2019 May Sông Hồng đặt mục tiêu đạt 4.300 tỷ đồng doanh thu, tăng 8,9% so với doanh thu đạt được năm 2018. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 475 tỷ đồng, phần đầu chia cổ tức tỷ lệ từ 35% đến 45%.

### **FPT đặt mục tiêu 4.460 tỷ đồng LNTT năm 2019, chia cổ tức 20% tiền mặt và cổ phiếu sau ĐHĐCĐ**

So với năm 2018, doanh thu và lợi nhuận kế hoạch 2019 của FPT tăng trưởng 15-16%.

Về kế hoạch kinh doanh, FPT đặt mục tiêu 26.660 tỷ đồng doanh thu, tăng 15% so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế dự kiến tăng 16% từ 3.858 tỷ lên 4.460 tỷ đồng.

Trong năm 2019, FPT tiếp tục tập trung vào mảng Xuất khẩu phần mềm với mục tiêu bán dịch vụ cho các khách hàng lớn, bán chéo giữa các thị trường và bán giải pháp công nghệ của tập đoàn; nâng cao năng lực chuyên sâu trong một số lĩnh vực trọng điểm; tìm kiếm cơ hội M&A tại Mỹ, châu Âu, Nhật Bản.

Tổng mức đầu tư của tập đoàn năm 2019 dự kiến là 4.669 tỷ đồng, chủ yếu là đầu tư cho khối viễn thông với 3.004 tỷ đồng. Đầu tư cho khối công nghệ là 1.029 tỷ và đầu tư cho Khối Giáo dục & Đầu tư là 636 tỷ.

Về phương án phân chia lợi nhuận năm 2018, HĐQT đề xuất mức chia 20% cổ tức bằng tiền mặt (đã trả 10%) đồng thời sẽ chia cổ tức 10% bằng cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong quý 2/2019 sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

Năm 2019 công ty dự kiến tiếp tục chia cổ tiền tiền mặt 20% trên vốn điều lệ mới sau khi trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu.

### **May Việt Tiến tạm ứng cổ tức 35%**

Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến (UPCoM: VGG) vừa thông qua việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 35% vốn điều lệ (1 cổ phiếu được nhận 3.500 đồng). Với 42 triệu cổ phiếu đang lưu hành, số tiền dự chi là 147 tỷ đồng.

Công ty sẽ chốt quyền vào ngày 4/4 và thời gian thanh toán dự kiến vào 31/5.

Đồng thời, May Việt Tiến cũng chốt danh sách cổ đông vào ngày 4/4 để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Ngày tổ chức dự kiến là 27/4.

Về kết quả kinh doanh, năm 2018, công ty ghi nhận doanh thu thuần tăng trưởng 15% lên 9.704 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế thu về 492 tỷ đồng, cao hơn 24% năm 2017.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PNJ	Mua	13/3/2019	99.9	99.9	0.0%	108.7	8.8%	96.4	-3.5%	Cổ phiếu đang trong xu hướng phục hồi
2	HDB	Mua	13/3/2019	30.9	30.9	0.0%	33.8	9.4%	29.7	-3.9%	Đường giá đã hoàn thành tích lũy

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	KBC	Mua	17/1/2019	15.35	14.10	8.9%	15.5	10%	13.4	-5%	
2	VND	Mua	21/2/2019	17.70	17.35	2.0%	20.0	15%	17.0	-2%	
3	PLX	Mua	25/2/2019	62.00	58.50	6.0%	64.0	9%	56.0	-4%	
4	LPB	Mua	5/3/2019	9.30	9.10	2.2%	10.5	15%	8.7	-4%	
5	VEA	Mua	6/3/2019	49.30	50.00	-1.4%	55.7	11%	49.1	-2%	
6	VGT	Mua	12/3/2019	12.70	12.50	1.6%	13.5	8%	12.0	-4%	
7	PDR	Mua	12/3/2019	28.20	26.80	5.2%	29.0	8%	26.0	-3%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">CTD</a> (New)	HOSE	141,900	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
<a href="#">BMP</a> (New)	HOSE	53,000	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
<a href="#">CTI</a> (New)	HOSE	25,400	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
<a href="#">QNS</a> (New)	HOSE	44,500	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
<a href="#">ANV</a>	HOSE	27,800	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
<a href="#">LHG</a>	HOSE	22,500	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
<a href="#">GIL</a>	HOSE	38,700	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
<a href="#">NTC</a>	UPCOM	118,400	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
<a href="#">ACB</a>	HNX	30,900	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
<a href="#">DVP</a>	HOSE	39,300	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	41,200	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
<a href="#">KDH</a>	HOSE	31,500	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
<a href="#">TNG</a>	HNX	24,000	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
<a href="#">TCM</a>	HOSE	33,400	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
<a href="#">VJC</a>	HOSE	120,500	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
<a href="#">FPT</a>	HOSE	46,500	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a>	HOSE	34,700	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a>	HOSE	26,800	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a>	HOSE	88,500	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a>	HOSE	139,000	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	64,800	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	33,850	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.